

PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY NGOẠI NGỮ VÀ “SINH VIÊN THẾ HỆ MỚI”

Vũ Thị Ninh

NCS Trường ĐHNN, ĐHQGHN

Thế giới ngày nay đã thay đổi quá nhiều. Những thay đổi này không chỉ liên quan đến vẻ ngoài của cuộc sống mà còn làm thay đổi cả mục đích sống, thước đo giá trị và những thói quen của con người. Thế hệ trẻ bao giờ cũng khác với thế hệ trước nhưng chưa bao giờ trong lịch sử lâu dài của loài người những thay đổi lại diễn ra nhanh như hiện nay. Dưới con mắt của các nhà tâm lý, sư phạm thì sự thay đổi về lối tư duy, cách ứng xử giữa con người với nhau không thể không tác động đến giáo dục, đến phương pháp giảng dạy, đặc biệt là giảng dạy ngoại ngữ. Những gì là đáng tin cậy, là hữu hiệu mười mười lăm năm trước đây bây giờ có thể không còn phù hợp nữa. Nhưng như thế không có nghĩa là chúng ta phải vứt bỏ đi tất cả những gì đã được nghiên cứu và được chính chúng ta kiểm nghiệm để rồi làm lại từ đầu. Song cũng sẽ là vô trách nhiệm nếu chúng ta nhắm mắt làm ngơ trước những thay đổi đã và đang diễn ra quanh chúng ta để rồi chối từ tìm kiếm những phương pháp giảng dạy mới phù hợp hơn với tình hình mới, đáp ứng mục đích học ngoại ngữ của sinh viên chúng ta.

Chúng tôi viết bài này với mong muốn trao đổi những suy tư của mình về công việc giảng dạy ngoại ngữ nói chung và tiếng Nga nói riêng trong giai đoạn hiện nay.

I. NHỮNG ĐẶC ĐIỂM CỦA “SINH VIÊN THẾ HỆ MỚI”

Khi nói tới thế hệ trẻ ngày nay nhiều người thiên về chỉ trích hơn là khen ngợi. Thật ra như thế là không công bằng. Thế hệ trẻ ngày nay

sinh ra và lớn lên trong những điều kiện khác với thế hệ cha anh ngày xưa. Phải thừa nhận rằng ở Việt nam giờ đây cũng như nhiều nước khác cuộc sống của thanh niên có nhiều thuận lợi hơn nhiều so với các thế hệ trước: vật chất đầy đủ, điều kiện học hành tuyệt vời... Không chỉ gia đình đầu tư mà toàn xã hội chăm lo, tạo mọi điều kiện để họ có thể phát triển trí tuệ của mình. Song chúng ta cũng phải thấy rằng thanh niên ngày nay chịu sức ép lớn hơn từ nhiều phía. Và nhiều người trong số họ đã thực sự đáp ứng được niềm tin và mong đợi của gia đình, nhà trường và xã hội. Trong thời đại giao lưu hội nhập với những tiến bộ khoa học kỹ thuật vượt bậc và sự phát triển nhanh như ngày nay thì những yêu cầu, đòi hỏi đối với một người làm việc cũng khác xa so với trước kia. Điều này bắt buộc họ phải học tập nghiêm túc, tìm hiểu nhiều lĩnh vực và luôn có ý thức vươn lên, nếu không sẽ dễ dàng tụt hậu và sẽ gặp nhiều khó khăn, trở ngại trong khi làm việc. Chúng tôi dùng cụm từ “sinh viên thế hệ mới” để nhấn mạnh rằng sinh viên thời nay, đặc biệt là những sinh viên nghiên cứu ngoại ngữ, có những mục đích học khác, hoàn toàn không giống sinh viên thế hệ trước.

Trước khi trình bày những gì chúng tôi thấy từ thực trạng giảng dạy ngoại ngữ hiện nay và theo chúng tôi cần làm gì để đáp ứng được mục đích học ngoại ngữ của thế hệ sinh viên ngày nay, chúng ta hãy cùng nhau quan sát những đổi thay cũng là những đặc điểm chính của xã hội ngày nay mà sản phẩm được sinh ra từ đó là thế hệ thanh niên mới, sinh viên mà chúng ta đang dìu dắt.

Điều đầu tiên không thể không nhắc tới là thanh niên bây giờ đọc sách ít hơn nhưng lại xem TV nhiều hơn. Thế giới âm thanh thường kèm theo hình ảnh và màu sắc. Những cuốn sách giáo khoa phổ thông cũng như đại học trước đây được soạn ra gồm những bài khoá đã dài lại khô khan thì giờ đây, nhất là sách ngoại ngữ hiện đại, đã có rất nhiều những tranh ảnh đủ màu. Trình bày các tác phẩm in ấn, đặc biệt là sách học, đã trở thành một ngành mĩ thuật. Điều này khẳng định rằng nếu như trước đây người ta tiếp nhận thông tin chủ yếu bằng cách đọc thì giờ đây xu thế tiếp nhận thông tin qua hình ảnh chiếm ưu thế hơn. Điều này không có nghĩa là học sinh, sinh viên thời nay đã hoàn toàn mất đi thú đọc sách nhưng phải nói rằng giờ đây

những cuốn sách kiểu “nhiều chữ” như xưa đã phân nào phải nhường chỗ cho những cuốn có lối trình bày gây hấp dẫn người học bằng thị giác.

Đối với “sinh viên thế hệ mới” những từ như “internet”, “computer” và “mobile phone” đã trở nên quá quen thuộc. Nhiều người trong thế hệ trẻ ngày nay không thể tưởng tượng một cuộc sống không có máy tính, điện thoại di động và internet. Những thành tựu của khoa học kỹ thuật hiện đại này đã trở thành tiện nghi sinh hoạt đương nhiên hàng ngày mà thanh niên rất mê sử dụng. Nhờ công nghệ thông tin mà phương thức dạy học mới – học từ xa – đã ra đời và phát triển.

Người ta thường chia cộng đồng thế giới ngày nay thành 2 nhóm. Nhóm thứ nhất gồm các nước thuộc nền văn hoá á Đông, còn nhóm thứ hai – văn hoá Bắc Mỹ. Các nước còn lại được xếp vào vị trí giữa hai nhóm này. Đặc điểm của nhóm thứ nhất là tính tập thể cao, trong khi đó nhóm thứ hai là hoạt động cá thể. Tuy nhiên các nhà xã hội học đã nghiên cứu và thấy rằng một số nền văn hoá đang có xu hướng trôi dần về nhóm thứ hai. Nếu trước đây ở những nền văn hoá này người ta hầu như không chú ý đến các nhu cầu cá nhân của con người thì giờ đây những nhu cầu đó lại rất được quan tâm. Đó là biểu hiện của lối tư duy mới theo kiểu Mỹ (nhận xét của A.Mu-xtai-ô-ki, Phần lan). Con người mà trong giảng dạy của chúng ta là sinh viên ngoại ngữ với những tham số, nhu cầu và mục đích học khác nhau cần được chúng ta tôn trọng trong khi thiết kế chương trình, lựa chọn ngữ liệu giảng dạy. Hơn lúc nào hết phương pháp cá thể hoá trong dạy học ngoại ngữ cần được chú ý và phát huy.

Trên thế giới đang diễn ra quá trình toàn cầu hoá văn hoá và tư duy. Nhờ những thành tựu khoa học kỹ thuật mà ngày nay người ta có thể đi lại từ nước này sang nước khác hoàn toàn không mất nhiều thời gian hoặc dễ dàng liên hệ với nhau bằng điện thoại, truy cập thông tin qua mạng internet. Trái đất như thu hẹp lại. Bởi vậy cơ hội để hiểu biết về văn hoá, đất nước ngoài ngày càng tăng. Sinh viên ngày nay biết về thế giới nhiều hơn chúng ta ngày xưa khi chúng ta ở tuổi họ. Điều này có tác động qua lại rất lớn đối với việc học ngoại ngữ.

Cách đây không lâu người ta còn nói tới sự tồn tại của hai phe đối

lập nhau, đứng đầu là Nga và Mỹ. Khi ấy các từ như “các nước xã hội chủ nghĩa” hoặc “các nước tư bản chủ nghĩa” được dùng ở khắp mọi nơi. Giờ đây những người chữa bản in đã không còn thấy chúng xuất hiện trong nhiều cuốn sách nữa. Cả hai phe đều thừa nhận nền kinh tế thị trường. Và mặc dù khi nói tới các vấn đề liên quan đến tôn giáo, bảo vệ môi trường, bình đẳng xã hội, an ninh, giáo dục trẻ em... người ta vẫn còn có những bất đồng với nhau, nhưng tất cả đều hiểu rằng đây là các vấn đề cấp bách toàn cầu cần được cả cộng đồng quan tâm giải quyết.

Một điều dễ nhận thấy là nhiều thanh niên ngày nay không muốn hướng tới tương lai xa. Động cơ học của họ chỉ nhằm vào những gì trước mắt. Họ khao khát làm thế nào để nhanh chóng đạt được mục tiêu đã đặt ra nhưng lại không muốn lao động vất vả. Mà để học được cái mới, nhất là học ngoại ngữ thì phải khổ công rèn luyện.

Nếu để ý một chút chúng ta sẽ thấy ngay rằng tư tưởng giải trí, nghỉ ngơi đã thâm nhập vào mọi lĩnh vực hoạt động của con người. Người ta không còn lao động ngày đêm như trước đây, mà đổi lại họ đi du lịch, nghỉ cuối tuần, hát ka-ra-ô-kê, tán gẫu trên mạng... Các phương tiện thông tin đại chúng giờ đây cũng có thêm một nhiệm vụ là giúp con người giải trí. Các chương trình phim, vui chơi, thể thao được người ta xem nhiều hơn thời sự. Trong một xã hội như vậy thì việc trong giờ học sinh viên luôn chờ đợi những yếu tố giải trí là điều dễ hiểu.

Tất cả những đặc điểm cơ bản trên của xã hội ngày nay đã tạo ra một lớp sinh viên mới, mang một tư duy mới, một lối sống mới, khác so với các thế hệ sinh viên trước kia. Họ làm chúng ta, những người làm nghề giảng dạy, phải suy nghĩ. Để quá trình dạy học đạt được kết quả cao, mà đây luôn luôn là mục tiêu hàng đầu của các nhà sư phạm, thì việc tìm hiểu đối tượng dạy học, nghiên cứu các đặc điểm, đặc biệt là mục đích học của người học cần được chú ý đúng mức bởi mọi vấn đề khác trong quá trình dạy học như thiết kế chương trình, lên nội dung, lựa chọn phương pháp giảng dạy... đều phải bắt đầu từ việc làm quan trọng này. Nói một cách khác, sẽ có hiệu quả nếu chính người học, cụ thể là mục đích học của người học quyết định nội dung, chương

trình và phương pháp giảng dạy. Thiết nghĩ khi nói tới sự cần thiết thay đổi nội dung và phương pháp giảng dạy mà không chú ý phân tích các tham số của người học thì thật là chưa đủ.

II. VIỆC GIẢNG DẠY TIẾNG NGA NGÀY NAY

Trên thế giới có rất nhiều ngoại ngữ. Mỗi ngoại ngữ đều có đặc thù riêng nhưng việc dạy và học các ngoại ngữ khác nhau lại có nhiều điểm chung. Vì thế đã từ lâu người ta nghiên cứu phương pháp dạy ngoại ngữ, nhưng cũng đã có giáo học pháp đại cương và giáo học pháp bộ môn.

Ai cũng biết rằng giáo học pháp bộ môn được xây dựng trên cơ sở đặc thù của từng ngôn ngữ và những đặc thù này làm cho nó khác biệt với các ngôn ngữ khác. Đối với các nhà sư phạm, đặc biệt những người nghiên cứu biên soạn giáo trình hoặc trực tiếp tham gia giảng dạy một ngoại ngữ nào đó thì ngoài việc thông thạo ngoại ngữ đó, biết rõ mục đích học ngoại ngữ của người học như đã nói trên, họ còn phải nắm được các yếu tố tâm lý của người học để biết người học ứng xử thế nào với ngoại ngữ đó và đất nước nơi người ta nói thứ tiếng đó. Nếu không có thể sẽ khó khăn cho người dạy khi lên lớp và cản trở quá trình tiếp nhận ngoại ngữ đó của người học. Đối với tiếng Nga, theo chúng tôi, đó là những yếu tố sau:

Thứ nhất, khi chọn ngoại ngữ để học người học thường hay bị ảnh hưởng của tâm lý do mức độ khó dễ của ngoại ngữ gây ra. Những lời đồn đại về ngoại ngữ nào đó đều có thể tác động rất nhiều tới tâm lý người bắt đầu học ngoại ngữ. Tiếng Nga được nhiều thế hệ sinh viên Việt nam xếp vào loại khó. Đó là các từ đa âm tiết mà ngay từ những giờ học đầu tiên người học đã có thể gặp phải, mà nếu đem so sánh với tiếng Anh thì quả thật chúng dài đến mức khó nhớ, ví dụ như các từ преподаватель(ница), достопримечательность, высококвалифицированность...

Còn về ngữ pháp tiếng Nga thì có nhiều ý kiến khác nhau. Nhiều người nói rằng nhìn chung ngữ pháp tiếng Nga phức tạp hơn nhiều so với ngữ pháp các ngôn ngữ Ấn-Âu, vì thế học tiếng Nga khó hơn. Một

số người khác lại cho rằng điều này đúng nếu đem so sánh với tiếng Anh, nhưng chưa hẳn đã đúng nếu so sánh với tiếng Pháp hay tiếng Đức. Theo chúng tôi không thể nói ngoại ngữ này hay ngoại ngữ kia khó hơn mà có thể nói mỗi ngoại ngữ khó theo kiểu riêng của nó. Phải thừa nhận rằng hệ thống cách (падежи), các phạm trù như thể của động từ (вид глагола) các hiện tượng ngữ pháp đặc trưng như cấu trúc phủ định hai lần (двойное отрицание) v.v. của tiếng Nga quả là rất khó đối với sinh viên một số nước, trong đó có Việt nam. Nhưng nếu khi dạy chúng ta cứ xoáy vào cái khó mà không nhấn mạnh ý nghĩa tiện lợi khi sử dụng để diễn đạt ý bằng những hiện tượng được coi là khó này cho sinh viên luyện tập thì chắc chắn chúng ta sẽ gây tâm lý hoang mang, nản học cho sinh viên.

Thứ hai, việc nắm bắt tâm lý và động viên người học càng có ý nghĩa hơn đối với sinh viên tiếng Nga khi ngày nay do những biến động xã hội mà niềm say mê ngoại ngữ này của người học đã giảm sút đáng kể không riêng ở Việt nam mà ở nhiều nước khác cũng vậy. Tất nhiên không thể phủ nhận những gì mà nền khoa học kỹ thuật và văn học Nga-Xô viết đã mang lại cho thế giới loài người. Người ta vẫn đánh giá cao những thành tựu văn hoá Nga và vì vậy tiếng Nga vẫn cần thiết trong học tập và nghiên cứu. Nhưng những gì đang diễn ra tại đất nước Nga được đưa trên phương tiện thông tin đại chúng không thể không ảnh hưởng tới tâm lý và động cơ người học khi lựa chọn cũng như khi học tiếng Nga.

Theo chúng tôi, rất có thể những yếu tố trên đang làm cho công việc giảng dạy tiếng Nga trở nên khó khăn hơn so với các thứ tiếng khác, đòi hỏi các nhà Nga ngữ phải một mặt nhanh chóng tìm giải pháp, và mặt khác cần nhìn nhận vấn đề theo hướng lạc quan.

Một trong những việc cần làm ngay là đổi mới phương pháp giảng dạy, trong đó có điều chỉnh chương trình, đổi mới giáo trình sao cho phù hợp với tình hình mới, dần dần đáp ứng nhu cầu dạy ngoại ngữ chuyên ngành ở khối các trường không chuyên ngữ. Cải tiến các phương tiện dạy học khác như băng, đĩa, phim... (về mặt này chúng ta đi sau các thứ tiếng khác như tiếng Anh, tiếng Pháp). Ngoài ra, đối với khối các trường chuyên ngữ, mong muốn làm sao khôi phục lại việc tổ

chức giảng dạy có sự tham gia của chuyên gia nước ngoài. Gần đây việc hàng năm có một số sinh viên được sang thực tập tại Viện tiếng Nga quốc gia mang tên A.S.Puskin tại Mat-xơ-va đã làm cho không khí học tiếng Nga thực sự trở nên sôi nổi hơn, hấp dẫn hơn và có kết quả hơn.

Tất cả những việc làm trên, theo chúng tôi, đều góp phần làm cho sự hứng thú học tiếng Nga quay trở lại. Đó là yếu tố tâm lý cần thiết mang lại hiệu quả cho giờ học ngoại ngữ, đáp ứng yêu cầu đào tạo tiếng Nga khi xã hội vẫn đang có nhu cầu.

III. “SINH VIÊN THỂ HỆ MỚI” VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC, DẠY NGOẠI NGỮ NÓI CHUNG VÀ TIẾNG NGA NÓI RIÊNG

Cần khẳng định rằng giáo học pháp ngày nay đã đạt được những thành tựu đáng kể. Một trong những tư tưởng mới trong giảng dạy được đông đảo đội ngũ giáo viên ủng hộ, thừa nhận và áp dụng đó là tư tưởng lấy người học làm trung tâm. Đã có nhiều bài viết về phương pháp dạy học này.

Lấy người học làm trung tâm không có nghĩa là không còn chỗ cho thầy, mà ngược lại, phương thức dạy học này đòi hỏi người thầy có trình độ cao hơn. Chính vì thế giờ đây người ta nhìn nhận vai trò và đánh giá năng lực của người thầy khác xưa. Ngoài kiến thức chuyên môn vững, có phương pháp truyền thụ dễ hiểu, người thầy còn phải biết cách hướng dẫn người học, giúp họ vận dụng được khả năng của mình, tự điều hành được cơ chế tiếp thu để luyện tập một cách có hiệu quả nhất. Có như thế kiến thức mà người thầy dạy mới trở thành kiến thức riêng của người học. Như vậy dạy học luôn là hoạt động chung của cả thầy và trò. Bằng kinh nghiệm bản thân và quan sát chúng tôi thấy dạy cho người học hiểu là công việc của người thầy, còn công đoạn tiếp theo là làm thế nào để đưa vào rồi lưu kiến thức trong đầu người học, sau đó biến kiến thức thành kỹ năng là lao động của chính người học, không bao giờ người thầy có thể làm việc này thay người học. Vai trò của thầy là ở sự hướng dẫn, và năng lực của thầy được thể hiện

trong khi thực hiện vai trò này. Như vậy, với phương pháp lấy người học làm trung tâm thì để dạy học đâu phải chỉ cần kiến thức vững vàng. Rõ ràng khả năng dẫn dắt người học trên lớp là phẩm chất nghiệp vụ quan trọng nhất đối với người thầy. Nói một cách khác, người dạy giỏi là người biết cách dẫn dắt người học đi từ chỗ tiếp thu thụ động đến chỗ nắm vững được kiến thức để rồi chủ động vận dụng được kiến thức đó khi thực tế yêu cầu.

Có thể là đơn giản và chưa thật chính xác nhưng chúng tôi hình dung nghề dạy ngoại ngữ theo hướng lấy người học làm trung tâm giống như một kiểu chuyển giao công nghệ trong đào tạo nghề từ người kỹ sư sang người công nhân để người công nhân biết cách vận hành một loại máy nào đó như người kỹ sư. Quá trình này diễn ra nhanh hay chậm, kết quả ra sao thì chỉ người kỹ sư giỏi thôi chưa đủ mà còn tùy thuộc vào điều kiện học và chủ yếu là người công nhân. Nếu người công nhân chỉ nghe người kỹ sư giải thích về cấu tạo máy, các tính năng và cách sử dụng nó thôi mà không trực tiếp mó tay vào máy tập vận hành, phải tập nhiều lần, tập cho đến khi thành thạo mới thôi, thì chẳng bao giờ anh ta biết làm việc với loại máy này. Cũng tương tự như vậy đối với trường hợp của chúng ta, nhưng ở đây là thầy chuyển giao công nghệ cho trò.

Như vậy, trong việc học ngoại ngữ ý thức và lao động của người học đóng vai trò quyết định. Thực tế đã chứng minh trong cùng một lớp học ngoại ngữ, cùng một thầy dạy và điều kiện học như nhau nhưng sau khi tốt nghiệp có những sinh viên đạt trình độ giỏi, có thể dạy người khác được, nhưng lại có sinh viên hoàn toàn không đạt yêu cầu. Có người nói rằng 70% thành công trong việc học ngoại ngữ là do sự kiên trì, cần mẫn, dày công luyện tập của người học. Nếu nhận xét này là đúng thì việc xác định chức năng và thực hiện đúng công việc của người thầy là vô cùng quan trọng. Quan sát chúng tôi thấy nhiều giáo viên ngoại ngữ, nhất là các giáo viên trẻ, trên lớp làm việc nhiều hơn sinh viên. Họ ra tình huống rồi lại tự giải quyết chứ không để sinh viên tham gia. Theo chúng tôi, hoặc là họ đã nhiệt tình không đúng cách mà bản thân không hay biết, hoặc là họ mắc sai lầm khi không kiên trì chờ đợi sinh viên tư duy mỗi khi cần nói hay làm bài tập. Ngược lại, nếu cứ để mặc người học, không nghe, không trao đổi,

không dẫn dắt như kiểu đọc bài giảng mà cho đến nay một số giáo viên các môn vẫn áp dụng trên lớp thì cũng không phải cách dạy ngoại ngữ. Cả hai trường hợp trên đều vi phạm nguyên tắc lấy người học làm trung tâm. Hãy đánh thức tư duy và khả năng của người học, dành cho sinh viên nhiều thời gian hơn, tạo điều kiện để họ luyện tập, hướng dẫn để họ tự thực hành nói, nghe, đọc, viết.. Có như thế giờ học ngoại ngữ mới có hiệu quả, sinh viên mới cảm thấy hứng thú vì mỗi ngày họ lại trở nên tự tin hơn, thấy mình làm chủ được ngoại ngữ đang nghiên cứu hơn. Việc nên ra tình huống, tạo điều kiện và dành quyền chủ động thực hành cho sinh viên trong giờ học ngoại ngữ là điều ai cũng hiểu, nhưng không phải ai cũng thực hiện và thực hiện tốt.

Việc lựa chọn tài liệu giảng dạy có chú ý tới đặc điểm của người học, nhất là mục đích học của người học như đã nói ở trên, đang là vấn đề mà các nhà biên soạn giáo trình hết sức quan tâm. Căn cứ vào những đặc điểm xã hội và lớp sinh viên thế hệ mới ngày nay như đã trình bày ở mục 1., xin được đưa ra 5 nguyên tắc mà theo chúng tôi cần chú ý khi lựa chọn tài liệu giảng dạy cũng như khi tiến hành giờ học. Đó là:

1. Không có động cơ không có kết quả

Đã từ lâu người ta thừa nhận vai trò đặc biệt của động cơ trong quá trình học. Học mà không có động cơ chỉ là phí thời gian. Ngược lại, động cơ học rõ ràng sẽ dẫn đến kết quả nhanh và tốt. Mặc dù không ai phủ nhận nguyên tắc này nhưng không phải ai cũng chú ý đúng mức.

2. Chú ý cá thể hoá

Phương pháp dạy học lấy người học làm trung tâm có chú ý đến đặc điểm của người học đòi hỏi đa dạng hoá tài liệu và phương pháp giảng dạy. Luôn nhớ rằng người học khác nhau không phải chỉ bởi khả năng tiếp thu mà còn khả năng ghi nhớ, vận dụng.

Ngày nay số lượng các ngành học mỗi ngày càng tăng. Việc biên soạn giáo trình ngoại ngữ chuyên ngành (учебник иностранного языка для специальных целей) cho sinh viên không chuyên nhằm đáp ứng mục

đích học cho từng đối tượng cần đảm bảo tính phân hoá cao. Theo kết quả sơ bộ các phiếu điều tra của chúng tôi ở một số trường đại học không chuyên ngành xã hội tại Hà nội gần đây thì khoảng 60-70% số giáo viên và một tỷ lệ tương đương số sinh viên được chúng tôi hỏi ý kiến trả lời là chưa hài lòng với chương trình ngoại ngữ của trường mình. Hiểu hơn ai hết yêu cầu và những khó khăn khi ra trường phải làm việc trực tiếp với ngoại ngữ, trên 70% sinh viên đề nghị đưa thêm nội dung chuyên ngành vào chương trình và nội dung giảng dạy ngoại ngữ. Rõ ràng là chúng ta đã cố gắng song việc dạy ngoại ngữ như ngày nay vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu của người học.

Việc biên soạn giáo trình ngoại ngữ chuyên ngành đã và đang được các trường quan tâm, triển khai và đã đạt được một số kết quả nhất định. ở một số trường sinh viên đã bước đầu có “giáo trình chuyên ngành” và nhờ đó có điều kiện làm quen với thuật ngữ chuyên môn, tiếp xúc với văn bản chuyên ngành bằng ngoại ngữ. Song nhìn một cách tổng thể thì việc biên soạn hầu hết các giáo trình này còn tùy tiện, manh mún, mỗi trường tự soạn theo cách riêng của mình. Do tính bức bách của vấn đề, chưa có chương trình thống nhất, ít nhất là cho các trường cùng khối tự nhiên hoặc xã hội, lại thiếu sự điều tra, nghiên cứu, tham khảo ý kiến từ phía các nhà chuyên môn, bản thân người học và nhất là thực tế sinh viên gặp phải trong lúc làm việc sau khi ra trường, cách lựa chọn nội dung ngoại ngữ và nội dung chuyên ngành còn vô đoán, phần nhiều là theo kinh nghiệm của người dạy ngoại ngữ. Bởi vậy đây đang là vấn đề trung tâm, tập trung chú ý của giáo viên ngoại ngữ các trường thuộc khối không chuyên.

3. Không phải lúc nào áp dụng công nghệ mới cũng là tốt

Video, TV, máy tính và nhiều phương tiện kỹ thuật khác có thể mang lại cho việc dạy ngoại ngữ nói chung và tiếng Nga nói riêng một xung động mới, nhưng chúng ta không nên lạm dụng. Có những nguyên tắc đơn giản mà người ta thường hay quên. Đó là: chỉ có thể chuyển những công việc của người thầy cho máy khi máy có thể làm được như thầy, và công việc mà máy thực hiện phải được người học chấp nhận. Như thế có nghĩa là trong giảng dạy không phải việc gì máy móc cũng có thể làm thay thầy cô được.

4. Không khi buồn tẻ có thể giết chết giờ học

Chúng ta học tiếng mẹ đẻ ở khắp mọi nơi: ở nhà, ngoài đường, trong trường, lúc ăn, khi nghỉ... nhưng với điều kiện như ở nước ta hiện nay thì ngoại ngữ chỉ được học chủ yếu trên lớp. Việc giao tiếp giữa những người cùng học ngoại ngữ với nhau vẫn có giá trị riêng của nó. Dù sao thì đây cũng là cơ hội và môi trường, tuy không phải môi trường tiếng tự nhiên, cho người học luyện thực hành ngoại ngữ. Bởi vậy trong giờ ngoại ngữ nên động viên và cố gắng tối đa để sinh viên làm việc theo nhóm với nhau. Theo chúng tôi, hình thức làm việc này có thể áp dụng không phải chỉ khi học nói, mà cả khi làm bài tập ngữ pháp, xử lý thông tin bài đọc hiểu. Trong khi luyện kỹ năng giao tiếp giáo viên không nên đưa những tình huống mang tính trịnh trọng, khiên cưỡng, hãy cố gắng tạo ra những tình huống tự nhiên như trong cuộc sống. Như vậy giờ học ngoại ngữ sẽ sinh động hơn, sinh viên dễ ứng xử hơn, giờ học chắc chắn sẽ có kết quả hơn.

5. Không nên coi nhẹ ngữ pháp cơ bản

Ai cũng biết rằng để nói, nghe, đọc và viết không thể thiếu kiến thức ngữ pháp. Những kiến thức ngữ pháp sơ đẳng chính là tiền đề cho sự thành công khi giao tiếp. Song khi biên soạn sách cũng như khi dạy cần chú ý định lượng của những kiến thức này sao cho hợp lý đối với từng đối tượng, từng giai đoạn.

Trên đây là những suy nghĩ của chúng tôi trước thực trạng giảng dạy ngoại ngữ nói chung và tiếng Nga nói riêng ở nước ta hiện nay và những việc chúng tôi đã làm, những gì chúng tôi thấy cần làm để nâng cao hiệu quả công việc. Viết những cuốn giáo trình hay, phù hợp với mục đích và yêu cầu của người học, có những giờ học ngoại ngữ hiệu quả, bổ ích và lý thú đối với sinh viên là nhiệm vụ và cũng là mong muốn thường trực của mỗi người làm nghề giảng dạy, trong đó có giáo viên ngoại ngữ. Xã hội ngày nay và sản phẩm được sinh ra từ đó là thế hệ thanh niên, “sinh viên thế hệ mới”, có những đặc điểm riêng đòi hỏi chúng ta nỗ lực làm việc, đúc rút kinh nghiệm, nghiên cứu để tìm và áp dụng những phương pháp mới phù hợp hơn. Hơn lúc nào hết nguyên tắc lấy người học làm trung tâm cần được phát huy cả trong giảng dạy và biên soạn giáo trình.

Để kết thúc bài viết này chúng tôi muốn nói rằng sẽ không có phương pháp tối ưu cho mọi đối tượng. Theo chúng tôi, phương pháp hiệu quả nhất là phương pháp phù hợp với từng đối tượng, từng giảng đường. Tính hiệu quả trong giảng dạy ngoại ngữ sẽ tăng nếu chúng ta biết điều chỉnh quan hệ giữa nội dung – trò – phương pháp – thầy trong giảng dạy. Đó là việc cần làm thường xuyên, thậm chí cho từng bài học, từng giờ lên lớp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Костомаров В.Г, Митрофанова О.Д. Учебник русского языка и проблема учёта специальности. Русский язык за рубежом. 1978. № 4.
2. Лобанова Н.А., Донченко Г.В. Некоторые проблемы профессиональной компетенции преподавателя русского языка. В кн. “Научные традиции и новые направления в преподавании русского языка и литературы”. М., Русский язык. 1986.
3. Мустайоки.А. Новые методические приёмы в преподавании русского языка. В кн. “Очерки по теории и практике преподавания русского языка как иностранного”. М., 2003.